

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày 01/6/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Hà, ông Vũ Duy Khương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/TLST-HS ngày 14/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 18/5/2020 đối với bị cáo:

Tòng Văn Q, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1998 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã H, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Tòng Thị V; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 07/3/2020 đến ngày 16/3/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Chị Cà Thị S; nơi cư trú: Tổ 10, phường S, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Những người làm chứng: Anh Hoàng Văn B, ông Nguyễn Đức H, anh Cà Văn T1, anh Cà Văn T2, ông Tòng Văn X. Anh B có mặt. Ông H, anh T1, anh T2, ông X vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/3/2020, Tòng Văn Q đi từ bản H, xã H, thành phố Sơn La đến nhà anh Cà Văn T2 (ở tổ 10, phường S, thành phố S; do cậu của Q là Tòng Văn X chở đi) để Q rủ anh T2 đi làm thuê tại thành phố Hải Phòng. Khi

đến nhà anh Toán, Q đi bộ sang nhà anh Cà Văn T1 (cách nhà anh T2 khoảng 50 mét) ăn cơm. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Q sang nhà anh T2 để gọi ông X về nhưng ông X đang ngủ nên Q đi bộ quay lại nhà anh T1. Khi đi đến cổng ra vào nhà anh T1, Q thấy ở sân có 02 đến 03 chiếc xe mô tô, trong đó 01 chiếc xe nhãn hiệu JIULONG, màu sơn xanh, biển kiểm soát xxxx có chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa điện, quan sát xung quanh thấy không có người, Q dắt chiếc xe ra ngoài cổng nhà anh T1, ngồi lên xe thả trôi xuống dốc khoảng hơn 200 mét thì nổ máy điều khiển xe đến các khu vực trường Cao đẳng Sơn La, Bệnh viện Quân y 6 tìm cửa hàng cầm đồ để bán, cầm cố xe nhưng không có cửa hàng nào mở cửa. Q tiếp tục điều khiển xe quay lên hướng thành phố Sơn La tìm cửa hàng cầm đồ.

Khi đến cây xăng dầu Đậu Thấm 1 (thuộc tổ 09, phường Q, thành phố S), Q vào tìm gặp chủ quán cầm đồ Hoàng B. Khi anh B hỏi về giấy tờ xe thì Q nói chiếc xe này của Q và giấy tờ xe đang để ở nhà. Anh B không đồng ý, bảo Q nếu có giấy tờ thì sẽ nhận cầm cố xe với số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Q điều khiển xe đến nhà ông Nguyễn Đức H tại tổ 2, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La chơi. Ông H thấy Q say rượu nên gọi điện thoại cho ông X đến đón Q về. Ông X nói cho ông H biết Q đã lấy trộm một chiếc xe máy và trình báo với tổ công tác Công an phường S đang làm việc tại hiện trường. Khi Q chuẩn bị điều khiển xe đi khỏi nhà ông H thì bị Công an phường S, thành phố Sơn La yêu cầu về trụ sở làm việc. Tòng Văn Q thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy trên.

Qua lời khai của Tòng Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã tiến hành thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu sơn xanh, biển kiểm soát xxxx, đã qua sử dụng; 01 chùm gồm 05 chìa khóa đã qua sử dụng.

Ngày 07/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã yêu cầu định giá tài sản đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu sơn xanh, biển kiểm soát xxxx, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá số 16/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Sơn La đã xác định giá trị tài sản là: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu sơn xanh, biển kiểm soát xxxx, số máy 016668, số khung 031781, mua lại và sử dụng từ năm 2009. Giá trị còn lại là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu sơn xanh, biển kiểm soát xxxx được xác định là tài sản hợp pháp của chị Cà Thị S (là khách đến gia đình anh Cà Văn T1). Ngày 17/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã trả lại chiếc xe và 05 chiếc chìa khóa cho chị S. Chị S không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSTP ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Tòng Văn Q về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử :

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn Q phạm tội trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Tòng Văn Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã trả chiếc xe và 05 chìa khóa cho bị hại Cà Thị S.

3. Về trách nhiệm dân sự : Không.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường thêm, đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ. Chị S, anh T1, anh Toán, ông X có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị hại và những người làm chứng đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi. Xét lời khai của bị cáo hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với việc tiếp nhận tin báo tội phạm và lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, các vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản. Do vậy, có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 06/3/2020, Tòng Văn Q lén lút chiếm đoạt của chị Cà Thị S một chiếc xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu sơn xanh, biển kiểm soát xxxx, trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Tòng Văn Q về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo xâm phạm sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Cần xử phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung : Bị cáo không có tài sản gì khác ngoài một nhà mái tôn một gian làm nhò trên đất của bà ngoại, thu nhập lao động tự do không ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

[4] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã trả tài sản cho bị hại.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn Q phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn Q 10 (Mười) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ 09 (Chín) ngày. Còn phải chấp hành 09 (Chín) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại giam chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã trả một chiếc xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu sơn xanh, biển kiểm soát xxxx cho chị Cà Thị S.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tòng Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh